

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22/2021/DS-ST**.

Ngày: 16 – 4 – 2021.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
dân sự mua bán tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hạ Hải Hồ.

Các hội thẩm nhân dân :

1. Ông Trần Minh Tuấn.

2. Bà Phạm Thị Ngọc Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Bá Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 438/2020/TLST – DS ngày 23/12/2020; về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản”; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2021 và Thông báo thời gian mở lại phiên Tòa số 14/2021/TB-TA, ngày 09 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1973; Vắng mặt.

2. *ĐD theo ủy quyền của Nguyên đơn:* **Anh Bành Phi L**, sinh năm 1970; **Có mặt**.

Cùng nơi cư trú: Thôn 2, **xã Sùng Nhơn, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận**.

3. *Bị đơn:* **Bà Phan Thị Kim X**, sinh năm 1953; Nơi cư trú: Thôn 7, **xã Nghị Đức, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận**. **Có mặt**.

4. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Ông Bùi Văn Đ**, sinh năm 1958; Nơi cư trú: Thôn 7, **xã Nghị Đức, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận**. **Vắng mặt**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn cũng như đại diện theo ủy quyền đều trình bày:

Nguyên đơn – chị Lê Thị Mỹ H yêu cầu vợ chồng bà Phan Thị Kim X và ông Bùi Văn Đ phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Hạnh số tiền mua bán thức ăn gia cầm còn

thiếu là 207.720.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật dân sự, từ tháng 9/2020 đến tháng 3/2021. Bởi vì từ năm 2019, cửa hàng kinh doanh của chị H có cung cấp thức ăn gia cầm cho vợ chồng bà X, ông Đ với hình thức giao hàng trước, thanh toán tiền mua cám sau. Với phương thức làm ăn như trên, từ tháng 4/2019 đến tháng 5/2019 hai bên tất toán thì vợ chồng bà X còn thiếu chị Hạnh số tiền 257.720.000 đồng. Đến tháng 10/2019, vợ chồng bà X có trả được cho chị H 50.000.000 đồng, còn lại số tiền nợ gốc 207.720.000 đồng. Ngày 26/8/2020 hai bên lập giấy xác nhận số nợ gốc này nhưng sau đó vợ chồng bà X, ông Đ vẫn không thanh toán cho chị H.

[2]. Theo lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên Tòa, bị đơn - bà Phan Thị Kim X trình bày:

Bà Phan Thị Kim X công nhận từ khoảng tháng 4/2019 có mua thức ăn gia cầm từ cửa hàng kinh doanh của chị Lê Thị Mỹ H, hình thức mua bán là giao hàng trước, đến mùa bán vịt sẽ thanh toán. Hai bên làm ăn trong thời gian ngắn nhưng do chăn nuôi thua lỗ liên tục nên đến khoảng tháng 5/2019 hai bên tất toán thì vợ chồng bà X còn thiếu chị H số tiền 257.720.000 đồng mua thức ăn gia cầm chưa thanh toán. Đến khoảng tháng 10/2019 vợ chồng bà X trả được cho chị H số tiền 50.000.000 đồng, còn lại 207.720.000 đồng đến nay chưa trả, theo như nội dung chị H khởi kiện là đúng. Vợ chồng bà X đồng ý trả cho chị H số tiền còn thiếu này chứ không có ý kiến gì. Tuy nhiên, với số tiền nợ gốc thì vợ chồng bà X không có đủ khả năng thanh toán một lần nên xin được trả dần mỗi năm 40.000.000 đồng, trả làm hai lần cho đến khi thanh toán xong. Còn về phần tiền lãi theo chị H yêu cầu thì vợ chồng bà X xin không tính lãi vì hiện tại điều kiện kinh tế gia đình quá khó khăn, làm ăn thất bại, rơi vào khủng hoảng.

[3]. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – ông Bùi Văn Đĩnh trình bày:

Ông Bùi Văn Đĩnh là chồng của bà Phan Thị Kim X. Ông Đ cũng công nhận hiện nay vợ chồng ông Đ còn thiếu chị H số tiền mua cám gia cầm là 207.720.000 đồng chưa trả. Ông Đ đồng ý cùng bà X trả số tiền còn thiếu trên cho chị H nhưng xin được trả dần và không tính lãi phát sinh vì điều kiện kinh tế gia đình hiện nay khó khăn.

[4]. Những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:

- Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp cho Tòa án bao gồm: Chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu (Bản sao có chứng thực); giấy xác nhận nợ, hợp đồng mua bán, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, bản tự khai và giấy ủy quyền.

- Tài liệu, chứng cứ bị đơn cung cấp cho Tòa án: Bản sao sổ hộ khẩu.

- Chứng cứ do Tòa án tiến hành thu thập: Biên bản ghi lời khai của ông Đĩnh.

[5]. Những vấn đề các đương sự thống nhất:

Vợ chồng bà Phan Thị Kim Xoa, ông Bùi Văn Đĩnh còn thiếu chị Lê Thị Mỹ Hạnh số tiền mua bán cám gia cầm là 207.720.000 đồng.

[6]. Những vấn đề các đương sự không thống nhất:

Giữa nguyên đơn và bị đơn không thống nhất được với nhau phương án trả số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh.

[7]. Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quá kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và đúng tư cách pháp lý của người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tiến hành lấy lời khai, thu thập chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự về việc giải quyết vụ án. Gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử, hồ sơ và các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên Tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc vợ chồng bà Phan Thị Kim X, ông Bùi Văn Đ phải có nghĩa vụ trả cho vợ chồng chị Lê Thị Mỹ H, anh Bành Phi L số tiền 207.720.000 đồng và tiền lãi phát sinh; miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm cho bà Xoa ông Đ và hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho chị Hạnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe đương sự trình bày; nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa, nguyên đơn – chị Lê Thị Mỹ H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Bùi Văn Đ đều vắng mặt. Tuy nhiên, chị H đã có văn bản ủy quyền tham gia tố tụng cho anh Bành Phi L, còn ông Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai. Do đó, căn cứ vào Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Trong quá trình tố tụng, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả nợ gốc và lãi phát sinh từ giao dịch mua bán thức ăn gia cầm. Ngoài ra, các đương sự không có yêu cầu nào khác. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 430 của Bộ luật dân sự 2015;

Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản*”.

Tranh chấp dân sự quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài hoặc cần phải ủy thác tư pháp; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều có nơi cư trú tại huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về yêu cầu trả số tiền nợ gốc:

Tại phiên Tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – anh Bành Phi L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc vợ chồng bà Phan Thị Kim X, ông Bùi Văn Đ phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Lê Thị Mỹ H số tiền mua bán thức ăn gia cầm còn thiếu là **207.720.000 đồng**, phương thức trả dứt điểm một lần chứ không chấp nhận cho trả dần. Vợ chồng bà Phan Thị Kim X, ông Bùi Văn Đ cũng thừa nhận hiện nay còn thiếu chị H số tiền mua thức ăn gia cầm là 207.720.000 đồng, theo như nội dung yêu cầu của chị H là đúng; vợ chồng bà X, ông Đ đồng ý trả số tiền mua thức ăn gia cầm còn thiếu cho chị H chứ không có ý kiến gì; tuy nhiên do điều kiện làm ăn kinh doanh không thuận lợi nên bà Xoa, ông Đ xin thanh toán tiền còn thiếu theo phương thức trả dần. Như vậy, giữa các đương sự đều đã công nhận có xác lập giao dịch mua bán thức ăn gia cầm với nhau từ tháng 4/2019 và đến nay, bên mua là vợ chồng bà X, ông Đ còn thiếu lại bên bán là chị H số tiền là 207.720.000 đồng, theo giấy xác nhận nợ lập ngày 26/8/2020; bên bị đơn cũng đồng ý trả số tiền mua bán thức ăn gia cầm còn thiếu cho bên nguyên đơn nhưng giữa hai bên không thống nhất được với nhau về phương thức thanh toán nên Hội đồng xét xử không ghi nhận phương thức thanh toán trong bản án mà chỉ cần căn cứ buộc bên vợ chồng bà X, ông Đ phải thực hiện nghĩa vụ trả cho chị H số tiền 207.720.000 đồng mua bán thức ăn gia cầm còn thiếu là phù hợp với quy định tại các Điều 430, 433 và 440 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.2] Về yêu cầu tính lãi của nguyên đơn:

Tại phiên Tòa, ngoài việc yêu cầu bên bị đơn phải trả tiền gốc còn thiếu thì đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn còn yêu cầu tính lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc, từ thời điểm tháng 9/2020 đến thời điểm tháng 3/2021, theo mức lãi suất do pháp luật dân sự quy định. Hội đồng xét xử nhận thấy căn cứ vào hợp đồng mua bán lập ngày 10/4/2019 giữa chị Lê Thị Mỹ H với bà Phan Thị Kim X, ông Bùi Văn Đ thì các bên chỉ thỏa thuận nội dung mua bán, chủng loại hàng hóa, phương thức thanh toán chứ không thỏa thuận về mức lãi suất chậm trả nếu bên mua vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, vợ chồng bà X, ông Đ không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì còn phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015. Trường hợp này hai bên không thỏa thuận lãi nên tiền lãi suất phát sinh sẽ được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ

luật Dân sự năm 2015 là phù hợp. Tiền lãi phát sinh được tính như sau: 207.720.000 đồng x 06 tháng x 0,83%/tháng (10%/năm) = **10.344.000 đồng**.

[3.3] Như vậy cần buộc vợ chồng bà Phan Thị Kim X, ông Bùi Văn Đ phải có nghĩa vụ trả cho vợ chồng chị Lê Thị Mỹ H, anh Bành Phi L số tiền là 218.064.000 đồng, trong đó có 207.720.000 đồng tiền nợ gốc và 10.344.000 đồng tiền lãi chậm trả phát sinh.

[4] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Mỹ H được chấp nhận toàn bộ nên cần buộc vợ chồng bà Phan Thị Kim X, ông Bùi Văn Đ phải liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại các Điều 146, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, bà X sinh năm 1953, tại thời điểm xét xử đã 68 tuổi và ông Đ sinh năm 1958, tại thời điểm xét xử đã 63 tuổi; đều thuộc trường hợp người cao tuổi theo Điều 2 Luật Người cao tuổi nên được miễn nộp tiền phí dân sự sơ thẩm theo điểm đ, khoản 1 Điều 12 và Điều 48 Nghị quyết 326/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho chị Hạnh.

[5] Về ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc vợ chồng bà Phan Thị Kim X, ông Bùi Văn Đ phải có nghĩa vụ trả cho vợ chồng chị Lê Thị Mỹ H, anh Bành Phi L số tiền 207.720.000 đồng và tiền lãi phát sinh; miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm cho bà X ông Đ và hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho chị H. Xét thấy ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh là có căn cứ và phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 203, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 357, 430, 433 và 440 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Các Điều 27 và 37 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
- Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.
- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – chị Lê Thị Mỹ H. Buộc vợ chồng bà Phan Thị Kim X, ông Bùi Văn Đ phải có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng chị Lê Thị Mỹ H, anh Bành Phi L số tiền **218.064.000 đồng**, trong đó có 207.720.000

đồng tiền nợ gốc và 10.344.000 đồng tiền lãi chậm trả phát sinh. Chia phần bà X, ông Đ mỗi người phải trả cho vợ chồng chị H, anh L số tiền 109.032.000 đồng.

Kể từ ngày 17/4/2021 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho vợ chồng bà Phan Thị Kim X, ông Bùi Văn Đ.

Hoàn lại cho chị Lê Thị Mỹ H 6.180.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số N. 0004532, ngày 23/12/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tánh Linh.

- Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/4/2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung (Đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- CC THADS h.Tánh Linh;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hạ Hải Hồ